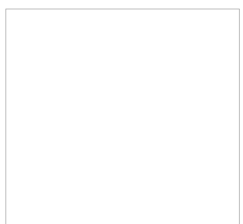
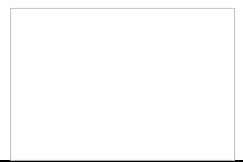
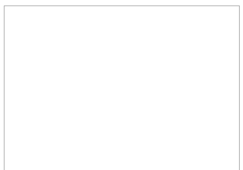
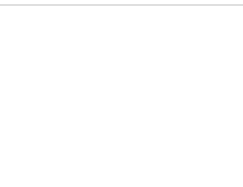


| Chân | Minh họa | Khe hở | Khoảng cách an toàn | |
|---|--|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| | | | S _r | |
| | | | Khe hở dạng rãnh | Khe hở vuông hoặc tròn |
| Đầu ngón chân |  | $e \leq 5$ | 0 | 0 |
| Ngón chân | | $5 < e \leq 15$ | ≤ 10 | 0 |
| | | $15 < e \leq 35$ | ≤ 80 ¹⁾ | ≤ 25 |
| Bàn chân |  | $35 < e \leq 60$ | ≤ 180 | ≤ 80 |
| | | $60 < e \leq 80$ | ≤ 650 ²⁾ | ≤ 180 |
| Ổng chân (từ đầu ngón chân đến đầu gót) |  | $80 < e \leq 95$ | ≤ 1100 ³⁾ | ≤ 650 ²⁾ |
| Ổng chân (từ đầu ngón chân đến háng chân) |  | $95 < e \leq 180$ | ≤ 1100 ³⁾ | ≤ 1100 ³⁾ |
| | | $180 < e \leq 240$ | Không chấp nhận | ≤ 1100 ³⁾ |

1) Nếu chiều dài của khe hở dạng rãnh ≤ 75 mm thì khoảng cách có thể được giảm đến ≤ 50 mm.

2) Giá trị tương ứng với ống chân (từ đầu ngón chân đến đầu gót).

3) Giá trị tương ứng với ống chân (từ đầu ngón chân đến háng chân).

Bổ sung hình.

5 Khoảng cách để cản trở sự chuyển động tự do của chân người

Để hạn chế sự chuyển động tự do của chân người có thể bổ sung các cơ cấu bảo vệ. Đối với phương pháp này, khoảng cách cho trong Phụ lục A liên quan đến chiều cao tính từ nền hoặc tính từ mặt chuẩn đến kết cấu bảo vệ.

CHÚ THÍCH 1 - Phương pháp này qui định giới hạn bảo vệ; trong nhiều trường hợp các phương pháp khác sẽ thích hợp hơn.

CHÚ THÍCH 2 - Có thể cần phải thêm các biện pháp phòng ngừa để hạn chế sự tiếp cận của tay người hoặc toàn bộ cơ thể vượt tới vùng nguy hiểm.

...

...

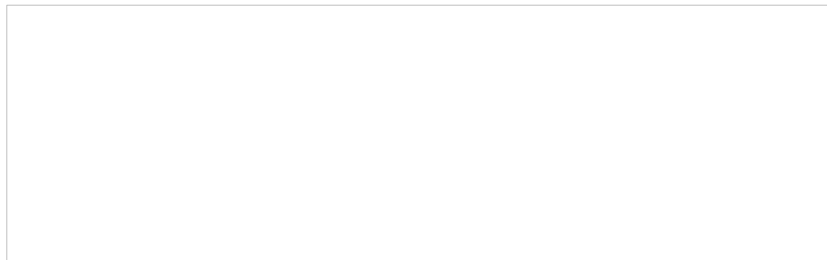
...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

(tham khảo)

SỰ NGĂN CHẶN CHUYỂN ĐỘNG TỰ DO DO CÁC KẾT CẤU BẢO VỆ



a) Mặt phẳng chuẩn

b) Khớp tay hoặc khớp chân.

c) Kết cấu bảo vệ

h Chiều cao đến kết cấu bảo vệ

s Khoảng cách an toàn để ngăn chặn

Hình A.1

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT:** (028) 3930 3279 **DD:** 0906 22 99 66

Khi có sự rủi ro do trượt hoặc nhào lộn thì áp dụng các giá trị cho trong bảng A.1 không thích hợp.

Không nên nội suy giữa các giá trị trong bảng này. Nếu chiều cao h so với kết cấu bảo vệ nằm giữa hai giá trị thì sử dụng khoảng cách dùng cho giá trị h cao hơn.

Bảng A.1

Kích thước tính bằng milimét

Chiều cao h, đến kết cấu bảo vệ

Khoảng cách, s

Trường hợp 1

Trường hợp 2

Trường hợp 3

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT:** (028) 3930 3279 **DD:** 0906 22 99 66

☐ 340

☐ 665

☐ 290

200 < h ☐ 400

☐ 550

☐ 765

☐ 615

400 < h ☐ 600

☐ 850

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT:** (028) 3930 3279 **DD:** 0906 22 99 66

☐ 800

600 < h ☐ 800

☐ 950

☐ 950

☐ 900

800 < h ☐ 1000

☐ 1125

☐ 1195

☐ 1015

...

...

...

Bạn phải [đăng nhập](#) hoặc [đăng ký](#) Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT:** (028) 3930 3279 **DD:** 0906 22 99 66

PHỤ LỤC B

(tham khảo)

TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU TƯƠNG ĐƯƠNG TRÍCH DẪN TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Tiêu chuẩn Quốc tế

Tiêu chuẩn Châu Âu

ISO 12100-1

EN 292-1

Safety of machinery - Basic concepts general principles for design - Part 1: Basic terminology, methodology (An toàn máy - Nội dung cơ bản, nguyên lý thiết kế chung - Phần 1: Thuật ngữ cơ bản, phương pháp luận)

...

...

...

Bạn phải **đăng nhập** hoặc **đăng ký** Thành Viên **TVPL** Pro để sử dụng được đầy đủ các tiện ích gia tăng liên quan đến nội dung TCVN.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **ĐT: (028) 3930 3279 DD: 0906 22 99 66**

EN 294

Safety of machinery - Safety distances to prevent danger zones being reached by the upper limbs (An toàn máy - Khoảng cách an toàn để ngăn chặn chân của con người chạm vào vùng nguy hiểm)

ISO 14121

EN 1050

Safety of machinery - Principles for risk assessment (An toàn máy - Nguyên tắc đánh giá rủi ro).